TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 3 - 2026
Về việc *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Vinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đỗ Thị Hải

Bà Phạm Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "*tranh chấp ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N quen biết, tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện X, tỉnh Phú Yên, nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/9/2009. Trong thời gian sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 7/2025 mâu thuẫn gay gắt, bà N cắt đứt quan hệ vợ chồng với ông N, chuyển đến sống cùng cha mẹ ruột tại xã T cho đến nay. Theo bà N trình bày nguyên nhân do làm ăn thua lỗ, khó khăn kinh tế gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông N có lúc thiếu trách Nệm chăm lo gia đình, thách thức ly hôn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà N xét thấy không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên yêu cầu ly hôn. Theo ông N trình bày thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi nhau. Quá trình hòa giải, ông N không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ để cùng chăm sóc nuôi dạy con chung.

Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N có 02 con chung là Nguyễn Phúc N, sinh ngày 08/4/2012 đang sống cùng ông N và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 28/7/2018 đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện, giao cháu Nguyên cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn Huỳnh N trình bày nếu bà N vẫn yêu cầu ly hôn thì ông không không có ý kiến gì, đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị N nộp đơn khởi kiện ngày 04/12/2025, yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Huỳnh N có cư trú tại Thôn L, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung 2025), thì đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Tại thời điểm kết hôn, bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định và đã đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, hai bên đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do khó khăn về kinh tế cuộc sống nên thường xuyên bất đồng quan điểm xảy ra cãi nhau. Ông N không muốn ly hôn nhưng nếu bà N vẫn giữ yêu cầu thì ông đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị N.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N có 02 người con chung là Nguyễn Phúc N, sinh ngày 08/4/2012 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 28/7/2018. Xét cháu Thiện đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu N đang sống cùng bố và có nguyện vọng được ở với bố. Bà N và ông N đều có công việc thu nhập ổn định, đều đồng ý tiếp tục nuôi các con như hiện tại là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu, giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyên cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu về cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Bà Trần Thị N được ly hôn ông Nguyễn Huỳnh N.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung là Nguyễn Phúc N, sinh ngày 08/4/2012 cho ông Nguyễn Huỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 28/7/2018 cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Huỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000157 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Đắk Lắk
(PTHADS khu vực 14 – Đắk Lắk);
- TAND tỉnh;
- UBND xã X
(số ĐKKH 60/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Vinh